

Bản án số: 90/2020/HS-PT
Ngày 05 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Thái

Ông Vũ Văn Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà
Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLPT-PT ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thế N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thế N**, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ch, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Đỗ Thị Ng; vợ là Phan Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 01/3/2019 Công an huyện D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC xử phạt 1.250.000 đồng đối với Nguyễn Thế N về hành vi cố ý gây thương tích, đến nay chưa chấp hành quyết định xử phạt trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Kim C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Phố B, xã T, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng Q; địa chỉ: phường Ng, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc VV - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Cao Th - Cán bộ Ngân hàng Q, có mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1970; nơi cư trú: phường Q1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Thế N và Ngân hàng Q, chi nhánh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng (mua xe ô tô tiêu dùng). Cùng ngày ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải. Nguyễn Thế N và vợ là chị Phan Thị H dùng tài sản là xe ô tô Hyundai I10 màu trắng, biển kiểm soát 88A-162.00 để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay 356.000.000 đồng tại Ngân hàng. Do làm ăn thua lỗ, nợ nần và không có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 24/9/2018 Nguyễn Thế N viết giấy bán xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 cho anh Nguyễn Xuân Tr với giá 320.000.000 đồng. Trong giấy bán xe ô tô N viết rõ “do vi phạm giao thông nên bị Công an giao thông giữ giấy tờ xe” nên anh Tr thanh toán trước cho N 120.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng sẽ thanh toán nốt khi N giao đủ giấy tờ xe ô tô. Tháng 9/2019, anh Nguyễn Xuân Tr cho anh Nguyễn Kim C mượn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 làm phương tiện đi lại. Buổi trưa ngày 02/12/2019, anh C đỗ xe ô tô trên ở lề đường trước cửa nhà anh C tại đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận Phố B, xã T, huyện D để nghỉ trưa. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/12/2019, Nguyễn Thế N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-052.33 (là tài sản của anh Ch, anh Ch giao cho N lái thuê) đi trên đường Quốc lộ 2C qua địa phận Phố B, xã T, huyện D thì nhìn thấy xe ô tô Hyundai I10 màu trắng, biển kiểm soát 88A-162.00 đỗ ở ven đường. Nguyễn Thế N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên (vì khi bán và giao xe ô tô cho anh Tr, N còn giữ 01 chìa khóa điện của xe ô tô) nên N gọi điện thoại cho Trần Văn Ch đến điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F- 052.33 về để N trộm cắp chiếc xe ô tô Hyundai I10 màu trắng, biển kiểm soát 88A- 162.00. Anh Trần Văn Ch đồng ý đến gặp N rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30F-052.33 về nhà. Sau đó, Nguyễn Thế N dùng chìa khóa từ có sẵn (chìa khóa điện) mở cửa xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 rồi điều khiển xe ô tô theo đường Quốc lộ 2C về hướng thành phố V, theo đường Quốc lộ 2A đi lên thành phố Việt Trì và một

số nơi khác để tránh sự phát hiện, truy đuổi của người quản lý hợp pháp đối với chiếc xe ô tô này. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00, N không thông báo cho Ngân hàng, không thông báo cho anh Nguyễn Xuân Tr và chính quyền xã T, huyện D. Sau khi trộm cắp được chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00, N điều khiển xe ô tô đi lòng vòng nhiều nơi. Đến tối ngày 02/12/2019, N điều khiển xe ô tô đến nhà anh Trần Văn Ch gửi (gia đình anh Ch chỉ có bố mẹ anh Ch ở nhà). Ngày 05/12/2019, Nguyễn Thế N để xe ô tô ở ven đường thuộc huyện L và gọi điện báo cho anh Đỗ Huy B1 là cán bộ Ngân hàng Q đến để lấy chiếc xe ô tô trên về.

Sau khi phát hiện mất xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00, anh Nguyễn Kim C đã trình báo Công an huyện D giải quyết theo thẩm quyền, ngày 05/12/2019 cơ quan điều tra đã xác minh hiện trường theo sự chỉ dẫn của anh C.

Ngày 05/12/2019, Công an huyện D nhận được trình báo của anh Đỗ Huy B1 cán bộ Ngân hàng Q, Công an huyện D cùng với Công an xã Đồng Ích, huyện L trực tiếp đến thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 tại ven đường làng thuộc huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Kiểm tra trong xe đã tạm giữ 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Kim C, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, 01 thẻ ATM của ngân hàng BacABank của anh C. Đồng thời tạm giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30F- 052.33 của Trần Văn Ch để điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D đã kết luận: Giá trị còn lại của xe ô tô con biển kiểm soát 88A-162.00; số máy G3LAHM277467; số khung MAL851AAJM609449; nhãn hiệu Hyundai; loại xe Grand I10, màu sơn trắng, tại thời điểm tháng 12/2019 là: 344.173.629 đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 có nguồn gốc như sau: Theo các tài liệu do Ngân hàng Q cung cấp, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 đứng tên Nguyễn Thế N. Đến thời điểm hiện tại, N chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Q nên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 vẫn là tài sản đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng Nguyễn Thế N tại Ngân hàng.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 6 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thế N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung thêm nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản. Sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích, bị cáo N xin rút kháng cáo xem xét về tội danh và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế N giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế N trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/12/2019, tại đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận Phố B, xã T, huyện D, Nguyễn Thế N có hành vi lén lút, bí mật dùng chìa khóa điện trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, I10, biển kiểm soát 88A-162.00 do anh Nguyễn Kim C đang trực tiếp quản lý. Nguồn gốc chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 là của Nguyễn Thế N đã thế chấp cho Ngân hàng Q chi nhánh Vĩnh Phúc để đảm bảo cho khoản vay 356.000.000 đồng, sau đó N viết giấy tờ bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Xuân Tr với số tiền 320.000.000 đồng. Sau khi mua xe, anh Tr giao xe ô tô cho anh Nguyễn Kim C quản lý, sử dụng. Trị giá chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A-162.00 là 344.173.629 đồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để xét xử bị cáo Nguyễn Thế N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, không oan sai.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 08 năm tù, trên mức khởi điểm là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không đưa ra được căn cứ nào mới cho việc giảm nhẹ hình phạt nên kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/12/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện D;
- TAND huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện D;
- Chi cục THA DS huyện D;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh